TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày: 16-04-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Bà Huỳnh Thị Thuận

-*Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Quỳnh Như -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh S sinh năm 1989 tại huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn Đ sinh năm 1950 và bà Lý Thị M sinh năm 1958 (đã mất); tiền án, tiền sự: không ; bị bắt tạm giam ngày 13-02-2018 (có mặt)

-*Bị hại:* Ông Huỳnh Minh H sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lâm Văn T sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

2. Ông Trương Văn H1 sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

3. Bà Bà Nguyễn Thị TH sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

4. Bà Đàm Thị D sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

Chổ ở: khu phố P, thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27-03-2017 Trịnh Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 72H1-001.83 đến tiệm massage MN (hiện nay là CD) do bà Đàm Thị D làm chủ thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT để massage, khoảng 20 giờ cùng ngày khi ra về Sang phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu xe Sirius biển số 72H1-018.81 để trong tiệm không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sang dẫn bộ chiếc xe trên ra khỏi tiệm đến đường 36m hướng về núi Minh Đạm để cất giấu, sau đó đi bộ đến tiệm lấy xe mô tô của mình đi đến chổ giấu xe mô tô vừa trộm cắp rồi dùng 01 chiếc cờ lê màu trắng bạc loại khóa 10 tháo biển số xe trộm cắp chuẩn bị mang đi tiêu thụ thì bị Công an thị trấn P phát hiện và mời về làm việc.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:03/BB-HĐĐGTTTHS ngày 05-04-2018 và Kết luận định giá tài sản số:03/KLĐGTS-HĐĐG ngày 05-04-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của huyện Đất Đỏ kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu xe Sirius tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.500.000đ.

Qúa trình điều tra Trịnh Thanh S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và được cho tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng Sang bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã.

Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu xe Sirius biển số 72H1-018.81 đứng tên Bà Nguyễn Thị TH, sau khi nhận lại tài sản ông H và bà TH không có yêu cầu gì.

Thu giữ của Trịnh Thanh S 01 chiếc cờ lê, màu trắng bạc loại khóa 10 chiều dài 10cm; 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa, đầu dẹp chiều dài 22cm; 01 điện thoại, màu vàng nhạt trên mặt máy có chữ ADMET, Model: K300, Imel: 355525020602055; 01 chiếc xe mô tô hiệu MIKADO biển số 72H1-001.83, số

máy: VTTJL1P52FMH-N042720, số khung: RRKWCHOUMAXP 42720, xe màu đen.

Chiếc xe mô tô biển số 72H1-001.83 đứng tên chủ sở hữu là ông Lâm Văn T, ông Tân đã bán và không có yêu cầu gì. Chiếc xe này Sang mua từ Trương Văn H1. Ông H1 và bà D cũng không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số:08/CT-VKS ngày 21-03-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT đã truy tố Trịnh Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin nhận lại xe mô tô và điện thoại di động, riêng cờ lê và tuốc nơ vít thì bị cáo không yêu cầu nhận lại. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà TH, bà D và ông H1 trình bày như đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì. Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 08 ->10 tháng tù, TNDS: xong; áp dụng: khoản 2 Điều 160 BLTTHS đề nghị tịch thu, sung quỹ chiếc xe mô tô biển số 72H1-001.83; trả lại điện thoại cho bị cáo vì không liên quan đến vụ án; tịch thu, tiêu hủy cờ lê và tuốc nơ vít.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trình bày của bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, xác định vào khoảng 20 giờ ngày 27-03-2017 tại tiệm massage MN (hiện nay là CD) do bà Đàm Thị D làm chủ thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT lợi dụng sự mất cảnh giác của Huỳnh Minh H trong việc trông coi, quản lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình mà Trịnh Thanh S đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu xe Sirius biển số 72H1-018.81 trị giá 13.500.000đ nên Trịnh Thanh S đã vi phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo được cho tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng lại bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án nên cần phải xử nghiêm bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự là xong.

[5] *Về vật chứng:* Đối với các tài sản đang thu giữ của Trịnh Thanh S thì chiếc xe mô tô biển số 72H1-001.83, 01 điện thoại không liên quan trực tiếp đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo S nên giao trả lại cho bị cáo S là phù hợp, còn 01 chiếc cờ lê màu trắng bạc loại khóa 10 là dụng cụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo S nên tịch thu và vì có giá trị nhỏ nên tiêu hủy, riêng 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa đầu dẹp bị cáo S không có yêu cầu nhận lại và vì có giá trị nhỏ nên cũng tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] *Về án phí*: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

- Khoản 1 Điều 160 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thanh S 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-02-2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xong.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc cờ lê, màu trắng bạc loại khóa 10 dài 10cm và 01 (một) tuốc nơ vít cán bằng nhựa, đầu dẹp chiều dài 22cm.

- Giao trả lại cho Trịnh Thanh S:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu MIKADO biển số 72H1-001.83, số máy: VTTJL1P52FMH-N042720, số khung: RRKWCHOUMAXP 42720, xe màu đen.

+ 01 (một) điện thoại, màu vàng nhạt trên mặt máy có chữ ADMET, Model: K3000, Imel:355525020602055.

(Hiện tất cả được Chi cục thi hành án dân huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số:16/BB ngày 22-03-2018)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Trịnh Thanh S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương

sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
-Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-CA huyện Đất Đỏ;
-Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
-UBND xã Phước Hội, h.Đất Đỏ;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Diệp Lai